

# Phát triển du lịch tâm linh ở Ba Vì, Hà Nội

Đinh Thị Lam<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Hòa<sup>2</sup>, Bùi Thị Cẩm Tú<sup>3</sup>

<sup>1,2,3</sup> Viện Địa lí nhân văn, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.  
Email: thanhnam2801@gmail.com.

Nhận ngày 16 tháng 6 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 7 tháng 8 năm 2020.

**Tóm tắt:** Với lợi thế là địa phương có truyền thống văn hóa lâu đời, nhiều phong cảnh thiên nhiên tươi đẹp, các di tích lịch sử văn hóa gắn với tên tuổi của các vị anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, Ba Vì đã và đang có nhiều bước phát triển mạnh mẽ về hoạt động du lịch tâm linh. Mặc dù vậy, quá trình phát triển loại hình du lịch này ở Ba Vì còn gặp nhiều khó khăn và thách thức. Trên cơ sở phân tích thực trạng phát triển cũng như đánh giá những khó khăn, thách thức mà ngành văn hóa du lịch ở địa phương này gặp phải, bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm hướng tới phát triển bền vững du lịch tâm linh trên địa bàn huyện Ba Vì, Hà Nội.

**Từ khóa:** Ba Vì, du lịch, du lịch tâm linh.

**Phân loại ngành:** Văn hóa học

**Abstract:** With the advantage of being a locality with a long cultural tradition, multiple beautiful natural landscapes, and historical and cultural relics associated with the names of national heroes and personalities of culture, Hanoi's Ba Vi district has been taking numerous strong steps of development in spiritual tourism activities. However, the development of this type of tourism there still faces many difficulties and challenges. On the basis of analysing the current situation of development and assessing the difficulties and challenges faced by the local industry of tourism and culture, the article offers a number of solutions towards sustainable development of spiritual tourism in the district.

**Keywords:** Ba Vi, tourism, spiritual tourism.

**Subject classification:** Cultural studies

## 1. Mở đầu

Ba Vì là một huyện nằm ở phía tây bắc của Thủ đô Hà Nội. Đây là vùng đất địa linh

nhân kiệt, có truyền thống văn hóa lâu đời, nơi cư trú của ba nhóm dân tộc: Kinh, Mường, Dao với những phong tục, tập quán độc đáo. Thiên nhiên ưu đãi ban tặng cho

Ba Vì một cảnh quan tươi đẹp tựa bức tranh sơn thủy hữu tình với hệ sinh thái phong phú, thảm thực vật đa dạng, được coi là “lá phổi xanh” phía tây của Thủ đô; nhiều núi, đồi, rừng, thác, suối, sông, hồ... cùng các danh lam thắng cảnh nổi tiếng như: Ao Vua, Khoang Xanh – Suối Tiên, Hồ Tiên Sa, Thiên Sơn - Suối Ngà, Thác Đa, Hồ Suối Hai, Hồ Cẩm Quỳ, Rừng nguyên sinh Bằng Tạ - Đầm Long, Đồi cò Ngọc Nhị... Những di tích lịch sử ở đây gắn liền với tên tuổi của các vị anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa như: đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, khu di tích K9 trên đỉnh núi Ba Vì, nhà thờ Nguyễn Bá Lân, Nguyễn Sư Mạnh ở xã Cổ Đô, nhà thờ Tiến sĩ, Thượng thư Lê Anh Tuấn ở làng Mai Trang, xã Vạn Thắng, khu di tích Miếu Mèn ở xã Cam Thượng... Các di tích xếp hạng đặc biệt quan trọng cấp quốc gia: đình Tây Đằng, đình Chu Quyến, đình Thụy Phiêu... Đặc biệt là khu di tích đền thờ Thánh Tản Viên (dân gian thường gọi là Sơn Tinh – một trong “tứ bất tử” Việt Nam) bao gồm đền Hạ - đền Trung – đền Thượng là nơi thu hút rất nhiều du khách đến tham quan, chiêm bái. Khu di tích này nằm ở sườn tây của dãy núi Ba Vì, là một trong những dãy núi cao và linh thiêng bậc nhất ở nước ta [13].

Có thể thấy, với những lợi thế trên, Ba Vì có điều kiện và tiềm năng phát triển mạnh các loại hình du lịch, đặc biệt là du lịch tâm linh. Tuy nhiên, loại hình này ở Ba Vì vẫn chưa được khai thác đầy đủ và tương xứng với tiềm năng hiện có. Từ khái niệm du lịch tâm linh, bài viết này phân tích thực trạng phát triển du lịch tâm linh ở Ba Vì, qua đó bước đầu đưa ra những giải pháp giúp địa phương phát triển bền vững du lịch

tâm linh, đồng thời bảo tồn những giá trị văn hóa hiện có, giữ gìn môi trường sinh thái, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

## 2. Khái niệm du lịch tâm linh

Nhu cầu tâm linh là một trong những nhu cầu không thể thiếu trong đời sống của con người, được thể hiện qua niềm tin và việc thực hành niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng của họ. Đây chính là một biểu hiện trong đời sống tinh thần của con người, giúp con người sống hướng thiện hơn và qua đó điều chỉnh nhận thức, thái độ và hành vi của mỗi con người. Bên cạnh việc thể hiện niềm tin, thực hành các nghi thức tôn giáo, tín ngưỡng thường xuyên tại nơi mình sinh sống, con người còn có nhu cầu hành hương đến các thánh địa tôn giáo, các cơ sở thờ tự để chiêm bái, thực hành nghi lễ thờ phụng, cầu nguyện và gửi gắm niềm tin của mình. Ngoài ra, họ còn có nhu cầu làm giàu có thêm sự hiểu biết văn hóa của bản thân qua việc tìm hiểu về các tín ngưỡng, tôn giáo khác ngoài những hình thức họ đang áp dụng tại nơi sinh sống. Vì thế, loại hình du lịch tâm linh, hay còn gọi là du lịch văn hóa tâm linh, du lịch tôn giáo, du lịch tín ngưỡng ra đời [4].

Du lịch tâm linh đã có mặt từ lâu và ở khắp mọi nơi trên thế giới. Cho đến tận ngày nay vẫn tồn tại rất nhiều quan niệm khác nhau về khái niệm này. Theo IGI Global tại Mỹ cho rằng, du lịch tâm linh là một loại hình du lịch văn hóa, hiện đang phát triển bởi vì con người luôn có nhu cầu thỏa mãn nhu cầu tinh thần, khám phá những điều mới lạ của các nền văn hóa khác. Du lịch tâm linh được Tổ chức Du lịch Thế giới

(UNWTO) đánh giá là phân khúc phát triển nhanh nhất, được phát triển dựa trên nhiều động cơ khác nhau, từ du lịch tôn giáo theo cách truyền thống đến liệu pháp y học thay thế hay chìm đắm vào tự nhiên... [14]. Việc thỏa mãn nhu cầu tâm linh là động cơ quan trọng trong du lịch tâm linh. Con người nhận thấy rằng du lịch chính là cách để họ tìm thấy được con người thật của mình. Thông qua những thắng cảnh thiên nhiên, những công trình kiến trúc lịch sử, thông qua sự tương tác với những người khác, khách du lịch tìm thấy chính bản thân mình và ý nghĩa của cuộc sống, tăng trải nghiệm tâm linh và giải tỏa tinh thần khỏi những áp lực như cảm giác lo lắng, khủng hoảng tinh thần, cảm giác cô đơn và sự trầm cảm. Do đó, du lịch tâm linh ngày càng khẳng định vai trò của nó đối với việc thỏa mãn nhu cầu và làm mới đời sống tinh thần của con người [11].

Ở Việt Nam, theo tác giả Nguyễn Văn Tuấn (2013), du lịch tâm linh thực chất là loại hình du lịch văn hóa, lấy yếu tố văn hóa tâm linh vừa làm cơ sở, vừa làm mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người trong đời sống tinh thần của họ. Với cách tiếp cận này, có thể thấy du lịch tâm linh tập trung vào khai thác những yếu tố văn hóa tâm linh trong các hoạt động du lịch, dựa vào những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể cùng với lịch sử hình thành nhận thức của con người về thế giới, về đức tin hay tín ngưỡng, tôn giáo và những giá trị tinh thần khác nhằm đáp ứng yêu cầu tham quan, tìm hiểu, cầu xin lực lượng siêu nhiên, tôn giáo đáp ứng nguyện vọng của cá nhân, cộng đồng đi du lịch. Nhờ đó mà du lịch tâm linh mang lại những cảm xúc và trải nghiệm thiêng liêng về tinh thần cho con người khi đi du lịch. Du lịch tâm linh

có nhiều loại hình khác nhau. Mỗi loại hình có đối tượng du khách đại trà và đặc thù riêng biệt, có thời gian, không gian, đặc điểm du lịch riêng, có khả năng liên kết riêng [5]. Còn theo tác giả Nguyễn Trọng Hiếu, du lịch tâm linh hay còn gọi là du lịch văn hóa tâm linh là loại hình du lịch khám phá các giá trị văn hóa, lịch sử, là dịp để trải nghiệm về thực hành tín ngưỡng tôn giáo, được hòa mình vào đời sống tâm linh thực sự chứ không đơn thuần là tham quan, chiêm bái hay thực dụng hơn là cầu xin tiền tài lợi lộc, mê tín dị đoan, như những gì diễn ra phổ biến tại một số di tích đền chùa hiện nay [1].

Như vậy, có thể hiểu một cách chung nhất rằng, du lịch tâm linh thực chất là một loại hình du lịch văn hóa, lấy yếu tố văn hóa tâm linh làm mục tiêu, nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người trong đời sống tinh thần. Thông qua các hoạt động tâm linh như hành hương, thực hành các nghi thức tôn giáo, tín ngưỡng ở các cơ sở thờ tự, con người sẽ có được cảm giác bình an, đồng thời củng cố niềm tin vào cuộc sống, tin vào sự che chở của các đấng siêu nhiên và tự tu sửa mình để sống hướng thiện hơn. Vì thế, du lịch tâm linh có một sức mạnh vượt trội và có ý nghĩa hơn so với các loại hình du lịch khác. Du lịch tâm linh có 4 đặc điểm nổi bật đó là: (i) Du lịch tâm linh được diễn ra ở các địa điểm thiêng. Đây là hệ thống các di tích gắn với các trung tâm thờ Phật, thờ Thánh, thờ Mẫu, thờ Chúa Giêsu, các đấng siêu nhiên...; (ii) Du lịch tâm linh thường gắn với những thời gian thiêng như ngày Tết, các ngày lễ của các đạo, ngày giỗ, ngày tiệc, ngày hội của các vị thần linh, thời gian nông nhàn (mùa xuân, mùa thu)...; (iii) Đối tượng khách du lịch tâm linh chủ yếu đi du lịch

nhằm mục đích cầu mong, đáp ứng nguyện vọng của bản thân và gia đình chứ không phải đi tìm hiểu sâu về giá trị các di sản văn hóa tâm linh, sự tích các vị thần linh, anh hùng dân tộc hay giá trị nghệ thuật, kiến trúc, giá trị nhân văn...; (iv) Hệ thống các sản phẩm du lịch tâm linh đều tương đối giống nhau, ít sản phẩm đặc thù của từng điểm, tuyến du lịch [3].

### 3. Hiện trạng khai thác các điểm du lịch tâm linh ở Ba Vì, Hà Nội

#### 3.1. Các điểm du lịch tâm linh ở Ba Vì, Hà Nội

Ba Vì cách trung tâm Hà Nội 60 km về phía tây, là vùng đất địa linh nhân kiệt, là nơi có nhiều di tích lịch sử gắn liền với tên tuổi các vị anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa. Bên cạnh đó, đây còn là nơi có danh lam thắng cảnh đẹp: hệ thống sông, suối, thác nước, rừng nguyên sinh, khí hậu mát mẻ... không địa phương nào ở Hà Nội có được. Chính vì vậy, du lịch tâm linh ở Ba Vì luôn là điểm đến hấp dẫn của du khách. Toàn huyện có 394 di tích [2] lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh, trong đó có 116 di tích đã được xếp hạng (01 di tích: đình Tây Đằng được xếp hạng di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt, 40 di tích được xếp hạng cấp Quốc gia, 75 di tích xếp hạng cấp Thành phố). Các di tích ở Ba Vì phong phú về loại hình như:

##### a. Di tích lịch sử cách mạng

Ba Vì có nhiều di tích lịch sử được hình thành qua các cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ, Chiến tranh biên giới. Mỗi một di tích là một dấu tích lịch sử nhắc nhở đời sau mãi ghi nhớ: địa danh “Làng Kháng

chiến Vật Lại”; “Góc đa lịch sử ở đồi Đồng Váng, Yên Bò, Vật Lại” do Bác Hồ trồng để lại trước lúc Người đi xa; “Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Cổ Đô” được xây dựng trên vị trí nơi Bác Hồ ngồi nói chuyện với cán bộ và nhân dân xã Cổ Đô; “Khu di tích lịch sử đồi Đá Chông K9 ở xã Quang Minh” là nơi đã từng được Bác Hồ lựa chọn làm khu căn cứ của Trung ương để đề phòng chiến tranh có thể mở rộng toàn quốc, nơi đây cũng là nơi giữ gìn thi hài Bác giai đoạn 1969-1975; “Di tích lịch sử trên cốt 600- vườn quốc gia Ba Vì”, đây là di tích minh chứng trong trận chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta...

##### b. Di tích tín ngưỡng - tôn giáo

Ba Vì có nhiều di tích tín ngưỡng tôn giáo với kiến trúc độc đáo, mang đậm giá trị văn hóa cổ xưa. Có thể kể đến: đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đỉnh núi Ba Vì; đình Tây Đằng (là đình làng ở thị trấn Tây Đằng) có kiến trúc độc đáo gồm: ngôi đình, tả và hữu mạc, sân đình, cổng đình, hồ bán nguyệt, đây là nơi tổ chức lễ hội của làng và là nơi thờ các Thành hoàng làng như Sơn Tinh, Thánh Gióng, Thần Nông, đây là di tích được xếp hạng quốc gia đặc biệt; đình Chu Quyến (thuộc xã Chu Minh) là một ngôi đình cổ được xây dựng từ thế kỷ XVII, nơi đây thờ Thành hoàng làng Nhã Lang Vương, con của Hậu Lý Nam Đế, ngôi đình được trang trí bởi nhiều tác phẩm đặc sắc bằng cả đất nung và bằng gỗ với đường nét cầu kỳ, tinh xảo; đình Thụy Phiêu (xã Thụy An) là ngôi đình thờ Thành hoàng làng và Tản Viên Sơn Thánh, đây là ngôi đình cổ nhất Việt Nam có niên đại 1531 thời nhà Mạc, hàng năm làng có tổ chức hai hội đó là hội Thu và hội Xuân, thu hút nhiều khách du lịch gần xa tham quan; đình Thanh Lũng

có từ niên đại thế kỷ XVI nằm ở xã Tiên Phong, đình có kiến trúc nghệ thuật độc đáo bao gồm các hạng mục: công Nghi Môn, Tả mạc và tòa Đại Đình. Ngoài ra, khu di tích lịch sử đền thờ Tản Viên Sơn Thánh (gồm 3 ngôi đền: đền Hạ, đền Trung, đền Thượng) tọa lạc trên núi Ba Vì cũng là điểm nhấn quan trọng trong phát triển du lịch tâm linh của huyện Ba Vì trong thời gian qua.

Bên cạnh khối lượng đình đền đồ sộ, Ba Vì còn có hệ thống các di tích liên quan đến các danh nhân trong lịch sử như: nhà thờ Nguyễn Bá Lân (xã Cổ Đô), nhà thờ Tiến sĩ - Thượng thư Trần Thế Vinh (ở xã Phú Châu), nhà thờ Tiến sĩ - Thượng thư Lê Anh Tuấn (ở làng Mai Trai xã Vạn Thắng), Lưỡng quốc Thượng thư Nguyễn Sư Mạnh (làng Cổ Loa)... và nhiều lăng mộ, miếu như: di tích miếu Mèn (thuộc Nam An, Cam Thượng), miếu thờ bà Man Thiện, mẹ của Hai Bà Trưng; đền Bà Chúa Đá Đen thờ bà chúa Thượng Ngàn trên một tảng đá nguyên khối lớn.

### *c. Lễ hội tín ngưỡng dân gian*

Ba Vì là vùng đất cổ, gắn liền với các truyền thuyết, huyền thoại dân gian. Chính vì vậy, các lễ hội tín ngưỡng dân gian được tổ chức hàng năm ở địa phương đã trở thành nét đẹp trong đời sống văn hóa cộng đồng của người dân nơi đây. Các lễ hội được tổ chức để giúp đời sau luôn nhớ đến truyền thống dân tộc hào hùng, anh dũng và đẩy mạnh phát triển du lịch tâm linh ở huyện Ba Vì.

Đầu tiên có thể kể đến, đó là lễ hội Tản Viên Sơn Thánh [15], [8] được tổ chức vào ngày 14 tháng Giêng hằng năm, lễ hội tưởng nhớ công đức của Đức Thánh Tản Viên (Sơn Tinh), lễ khai hội được diễn ra

tại đền Hạ của núi Ba Vì. Sau tế lễ, rước Thánh của nhân dân trong vùng và du khách thì nhiều hoạt động văn hóa dân gian được tổ chức như: ném còn, nhảy dây, bắn nỏ. Tục thờ Tản Viên Sơn Thánh đã được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch cấp bằng chứng nhận Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia... Sau đó là lễ hội truyền thống Đình làng Chu Quyến - Chu Minh diễn ra từ 13 đến 15 tháng Giêng; lễ hội truyền thống Đình Tây Đằng là lễ hội mang đậm nghi lễ của người dân làm nông nghiệp, cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, đời sống nhân dân an khang, vật thịnh; lễ hội làng Khê Thượng diễn ra từ mùng 3 đến mùng 7 tháng Giêng với ý nghĩa tiễn đưa Đức Thánh Tản Viên qua sông Đà về núi Nghĩa Lĩnh để lễ tết nhạc phụ của ngài; lễ hội Miếu Mèn xã Cam Thương diễn ra vào ngày 12 tháng Giêng; lễ hội Vân Sa – Tản Hồng ngày 4 và 5 tết Nguyên đán...

Diễn ra cùng với các lễ hội đó là các loại hình văn hóa dân gian của các dân tộc thiểu số: tế nhảy của đồng bào Dao; đồng bào Mường với điệu múa công chiêng; tết của người Mường; hát chèo của làng Hậu Trạch xã Vạn Thắng; tuồng cổ tại xã Đông Thái, lễ hội đình Khê Thượng, lễ hội đền Mẫu Gò Sồng, lễ hội làng Tam Mỹ...

Nhìn chung, di tích văn hóa và tín ngưỡng ở Ba Vì rất phong phú, hấp dẫn, mang đậm giá trị lịch sử, nhiều di tích được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt và được coi là sản phẩm cốt lõi du lịch tâm linh của địa phương. Các điều kiện thuận lợi về giao thông, các điểm di tích phân bố đồng đều trong vùng... là lợi thế để Ba Vì ngày càng phát triển hơn loại hình du lịch tâm linh, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến với địa phương. Khách du lịch đến Ba Vì thường kết hợp du lịch tâm linh với các loại

hình du lịch khác ở trên địa bàn. Chính vì vậy, ngoài những địa điểm mà khách tự chọn để di chuyển đến thì huyện Ba Vì cũng đã xây dựng một số tour chính kết hợp các điểm du lịch trong huyện để phục vụ khách du khách như: (1) Du lịch tâm linh - du lịch khám phá; (2) Du lịch tâm linh – du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái; (3) Du lịch tâm linh – du lịch cộng đồng; (4) Du lịch tâm linh-Làng họa sĩ cổ đô...

### *3.2. Hiện trạng khai thác các điểm du lịch tâm linh ở Ba Vì, Hà Nội*

#### *3.2.1. Tổ chức quản lý các điểm khai thác du lịch tâm linh*

##### *a. Công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử*

Các di tích nằm trên địa bàn huyện được quản lý thống nhất theo nội dung Quy chế số 48/2016/QĐ-UBND thành phố Hà Nội về việc “Ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội”. Các di tích được quản lý theo 4 cấp: Trung ương, tỉnh, huyện, xã. Ban quản lý các di tích căn cứ vào hồ sơ di tích, xác định ranh giới khu vực của di tích, khoanh vùng bảo vệ, không để tình trạng xâm lấn di tích xảy ra. Ban quản lý di tích đền Thượng, đền Trung, đền Hạ do một Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban, một Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin Ba Vì làm Phó ban thường trực [6].

Trong thời gian qua, huyện Ba Vì đã rất cố gắng trong việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn, có rất nhiều di tích lịch sử được trùng tu, tôn tạo bằng nhiều nguồn vốn khác nhau. Ngoài sự

hỗ trợ của Nhà nước thì Ba Vì còn huy động được kinh phí xã hội hóa từ công đức của nhân dân, các nhà hảo tâm và các doanh nghiệp.

##### *b. Công tác tổ chức, quản lý lễ hội*

Các lễ hội tín ngưỡng dân gian ở Ba Vì được tổ chức thực hiện theo nội dung của Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ về “Quy định tổ chức và quản lý lễ hội”, thành lập các Ban tổ chức lễ hội bao gồm Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện và các phòng ban liên quan đến tổ chức lễ hội. Các lễ hội trên địa bàn huyện Ba Vì chủ yếu diễn ra tại các di tích dạng đình - đền. Thời gian diễn ra lễ hội bắt đầu từ tháng Chạp đến hết tháng Ba. Hầu hết các di tích tổ chức lễ hội theo định kỳ 3 đến 5 năm một lần. Các di tích nhỏ chỉ tổ chức dâng hương đơn giản để tưởng nhớ các vị thần được thờ trên quê hương. Các lễ hội chủ yếu diễn ra vào tháng Giêng, tháng Hai, bao gồm cả phần hội và phần nghi lễ truyền thống (tế Thánh, rước kiệu...), ngoài ra, cũng có nơi diễn ra lễ hội vào dịp Xuân, Thu nhị kỳ, nhưng lễ hội mùa Thu rất ít và chỉ làm lễ dâng hương tưởng niệm Thánh. Một điển hình đó là, Ba Vì đã phục hồi thành công lễ hội Tản Viên Sơn Thánh tại cụm di tích đền Thượng - đền Trung - đền Hạ, thu hút hàng ngàn người dân trong và ngoài khu vực về tham dự. Lễ hội từng bước phụng dựng các nghi lễ truyền thống: rước kiệu dâng Thánh Mẫu, rước kiệu lễ hạ lộc từ đền Lãng Suong về đền Hạ...; ngoài ra còn có các hoạt động văn hóa - văn nghệ - thể thao phục vụ du khách và người dân địa phương. Từ trước ngày khai hội, có rất nhiều hoạt động văn hóa diễn ra mang đậm nét văn hóa dân tộc của đồng bào Mường, Dao. Lễ mộc dục (rước nước - khai quang)

diễn ra đúng 23 giờ đêm 13 tháng Giêng. Thực hiện nghi lễ là một cặp thiện nam - thiện nữ, có đủ tài sắc, thân nhân tốt đã qua tuyển chọn từ trước. Cùng đi theo tháp tùng là lãnh đạo địa phương, chủ nhang đền Hạ...

Ban tổ chức lễ hội đã có những kế hoạch giúp cho lễ hội được diễn ra an toàn, không khí trang nghiêm, môi trường sạch đẹp, các trò chơi dân gian mang đậm giá trị lịch sử, là điểm đến hấp dẫn du khách trong những dịp du xuân đầu năm.

### *c. Công tác quản lý và sử dụng tiền công đức*

Tất cả các di tích tổ chức lễ hội đều có hòm công đức và sổ ghi công đức. Toàn bộ số tiền công đức tại di tích và lễ hội được sử dụng đúng mục đích, phục vụ vào việc trùng tu di tích, lễ hội, tôn tạo, sổ tiền được công khai minh bạch. Riêng tại di tích đền Thượng, đền Trung, đền Hạ, UBND huyện Ba Vì giao cho Ban Quản lý di tích đền Thượng, đền Trung, đền Hạ kiểm đếm, nộp vào tài khoản Kho bạc nhà nước huyện Ba Vì [9].

### *3.2.2. Cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển du lịch tâm linh*

Ba Vì huy động mọi nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng chung cho phát triển tổng thể các loại hình du lịch: sinh thái - tâm linh - cộng đồng, chứ chưa đầu tư cơ sở vật chất riêng cho phục vụ phát triển du lịch tâm linh. Nhìn chung, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch.

#### *a. Cơ sở lưu trú*

Theo thống kê, trên địa bàn có hơn 100 cơ sở lưu trú, trong đó cơ sở đạt tiêu chuẩn từ 1 đến 3 sao chỉ có 8/16 cơ sở [12], chưa có

khách sạn cao cấp, chưa có hệ thống nhà hàng đạt chuẩn, trung tâm mua sắm hiện đại, khu vui chơi giải trí cao cấp... Dịch vụ của các cơ sở lưu trú, nhà hàng còn kém chất lượng. Sản phẩm du lịch còn đơn điệu, chưa mang được giá trị thương hiệu riêng, khả năng cạnh tranh còn yếu kém. Nguyên nhân là do huyện Ba Vì chưa có quy hoạch tổng thể để phát triển du lịch nói chung và phát triển du lịch tâm linh nói riêng, thiếu nguồn lực tài chính đầu tư trọng điểm cho phát triển du lịch.

#### *b. Cơ sở hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin và hệ thống nước sạch*

Khu vực Ba Vì được xem là có tiềm năng lớn về hạ tầng giao thông để phát triển du lịch tâm linh, hệ thống giao thông đường bộ và đường thủy nối liền các tỉnh Tây Bắc, đồng bằng Bắc Bộ (Quốc lộ 32 nối Ba Vì về Hà Nội và đi ra các tỉnh khác); cầu Đồng Quang (kết nối các địa danh Đá Chông-K9 với đất tổ Hùng Vương, Phú Thọ)... Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn một số tuyến đường tỉnh lộ như 411A,B,C; 412; 413; 414 và các đường liên huyện, đê sông Hồng, sông Đà. Huyện Ba Vì phối hợp với các doanh nghiệp đầu tư, phát triển nhiều tuyến giao thông để phục vụ du lịch như: tuyến đường 415 đi đền Hạ, đền Trung dài 6,8km với số vốn 64 tỷ đồng; tuyến giao thông Ba Vành - Suối Mơ dài 6,6km với tổng số vốn 51 tỷ đồng [16]... đây là những điều kiện giao thông thuận lợi thu hút khách tham quan từ nhiều nơi khác nhau.

Trên địa bàn, huyện Ba Vì phối hợp với các doanh nghiệp đã đầu tư xong một số công trình giao thông như: đê Minh Khánh dài 12km với số vốn 155 tỷ đồng, đường nối liền xã Ba Vì - Ba Trại - Tân Lĩnh với

kinh phí 14 tỷ đồng, hệ thống giao thông liên thôn 7 xã miền núi, xây dựng công trình cầu Văn Lang theo hình thức hợp đồng BOT với tổng mức đầu tư hơn 1.460 tỷ đồng.

*Về hạ tầng công nghệ thông tin*, huyện Ba Vì đã được đầu tư 28 trạm thu phát sóng thông tin di động.

*Về hệ thống nước sạch*, huyện được đầu tư 6 dự án ở 4 xã Ba Vì, Ba Trại, Minh Quang, Khánh Thượng.

### 3.2.3. Lực lượng lao động phục vụ phát triển du lịch

Nguồn nhân lực phục vụ trong ngành du lịch tâm linh chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với tổng số lao động phục vụ cho du lịch của địa phương. Qua khảo sát chúng tôi được biết: “Lực lượng lao động này đều là các cá nhân tự nguyện trông coi, quản lý các đình đền... và không hưởng lương” [Đặng Thị Mát, thủ nhang đền Thượng, đền thờ Tản Viên Sơn Thánh trên đỉnh núi Ba Vì]. Phát triển du lịch tâm linh kết hợp với các loại hình nghỉ dưỡng khác, chính vì vậy không thể tách bạch được lực lượng lao động du lịch tâm linh và lực lượng lao động chung phục vụ cho du lịch Ba Vì.

Theo số liệu Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì cung cấp thì đến nay, Ba Vì có 01 Vườn quốc gia, 4 khu du lịch cấp thành phố và 20 đơn vị kinh doanh du lịch, 100 cơ sở lưu trú với khoảng 500 lao động, trình độ đại học chiếm tỷ lệ 10%, cao đẳng 8%, trung cấp 19%, trung học phổ thông 63%, khả năng giao tiếp với người nước ngoài còn rất hạn chế [10].

### 3.2.4. Số lượng du khách đến và doanh thu từ du lịch tâm linh

Vào những dịp đầu xuân năm mới, các điểm di tích lịch sử văn hóa của huyện Ba Vì thu hút hàng nghìn lượt khách đến tham quan, tìm hiểu các công trình kiến trúc tín ngưỡng tôn giáo, chiêm bái và văn cảnh. Tính riêng trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019, khu di tích đền Thượng và đền thờ Bác Hồ (trên đỉnh núi Ba Vì) đón khoảng 7000 lượt khách; chùa Tản Viên và đền Trung mỗi điểm đón trên 8.000 lượt khách; đền Hạ đón trên 10.000 lượt khách. Khu di tích đình Tây Đằng và khu di tích đình Chu Quyên (xã Chu Minh), mỗi khu di tích đón trên 1.400 lượt khách [13].

Bảng 1: Số lượng khách đến du lịch tại Ba Vì, Hà Nội

Đơn vị tính: triệu lượt khách				
Năm				
2016	2017	2018	2019	Dự kiến 2020
2,6	2,7	2,8	3,2	2,9

Nguồn: Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Ba Vì, Hà Nội

Bảng 1 cho thấy số lượng khách du lịch tăng đều qua các năm. Điều này cho thấy sức hút và tiềm năng phát triển du lịch của

Ba Vì. Tuy nhiên, qua điều tra của nhóm tác giả thì mức chi tiêu của khách du lịch đến Ba Vì chỉ đạt từ 105.000 đồng đến

120.000 đồng/ người (chủ yếu chi vào việc sắm lễ), chỉ có khoảng 20% số khách lưu trú qua đêm trên địa bàn. Đặc biệt, số lượng du khách này đi theo hình thức kết hợp du lịch tâm linh với loại hình du lịch khác, không thu vé, nên loại hình du lịch tâm linh

chưa mang lại doanh thu, điều đó đồng nghĩa với việc chưa bổ sung thêm được vào nguồn kinh phí để phục vụ bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa hiện có của địa phương.

Bảng 2: Doanh thu du lịch tại huyện Ba Vì

		Đơn vị tính: tỷ đồng		
		Năm		
2016	2017	2018	2019	2020 (dự kiến)
260	276	336	403	396

Nguồn: Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Ba Vì, Hà Nội

Doanh thu từ du lịch tại huyện Ba Vì có mức tăng trưởng khá trong giai đoạn 2016 đến 2020; tăng tương ứng từ 260 tỷ đồng năm 2016 lên 403 tỷ đồng năm 2019, dự kiến năm 2020 sẽ là 396 tỷ đồng (do ảnh hưởng bởi dịch Covid).

phát triển du lịch huyện Ba Vì trình Thủ tướng phê duyệt còn chậm.

### 3.3. Những khó khăn đối với phát triển du lịch tâm linh trên địa bàn huyện Ba Vì

*Hai là*, sản phẩm du lịch tâm linh và dịch vụ du lịch ở huyện Ba Vì vẫn còn đơn điệu, có sự trùng lặp, chưa thành lập được các tour du lịch tâm linh chuyên biệt, hấp dẫn du khách thập phương.

Trong những năm qua, công tác tổ chức quản lý, tuyên truyền, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, tín ngưỡng tại huyện Ba Vì đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Tuy nhiên, quá trình phát triển du lịch tâm linh trên địa bàn huyện cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức cần tháo gỡ.

*Ba là*, hệ thống cơ sở hạ tầng hỗ trợ phát triển du lịch tâm linh nói riêng và du lịch toàn huyện nói chung chưa đồng bộ: (1) Hệ thống giao thông tiếp cận các điểm du lịch còn nhiều hạn chế: mặt đường hẹp, chất lượng đường xấu, địa hình đi lại giữa các điểm du lịch tâm linh xa xôi, khó khăn; (2) Hệ thống điện chưa đáp ứng được nhu cầu của các điểm du lịch; (3) Chưa có hệ thống nước sạch cung cấp cho các điểm du lịch; (4) hệ thống thông tin liên lạc tuy đã đáp ứng phần nào nhu cầu của du khách, tuy nhiên chất lượng chưa cao, đường truyền internet còn yếu; (5) Dịch vụ lưu trú, nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí còn kém chất lượng, chưa được đầu tư xây dựng tiện nghi, hiện đại.

*Một là*, chưa có quy hoạch phát triển du lịch tổng thể nói chung và phát triển du lịch tâm linh huyện Ba Vì nói riêng. Chính vì vậy, phát triển du lịch tâm linh ở địa phương này chưa theo một định hướng cụ thể nào, còn manh mún và có quy mô nhỏ lẻ. Nguyên nhân là do tiến độ lập quy hoạch

*Bốn là*, hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch chưa chuyên nghiệp, chưa tạo được tiếng vang và sức hấp dẫn đối với khách du lịch. Nguyên nhân là do nguồn lực tài chính đầu tư cho phát triển du lịch còn khó khăn, kinh phí nhà nước đầu tư cho xúc tiến quảng bá còn hạn chế. Đặc biệt, các hoạt động của du lịch tâm linh đều là nguồn kinh phí xã hội hóa.

*Năm là*, nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động du lịch nói chung và phát triển du lịch tâm linh nói riêng còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Nguyên nhân là do các đơn vị kinh doanh du lịch chưa mạnh dạn đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

*Sáu là*, việc tổ chức lễ hội còn dập khuôn, chưa thể hiện được tính sáng tạo, phần hội diễn ra dài ngày dẫn đến quá tải, vẫn còn hiện tượng bán hàng rong, vứt rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.

### 3.4. Đề xuất một số khuyến nghị và giải pháp phát triển bền vững du lịch tâm linh tại huyện Ba Vì

Trên cơ sở đánh giá những khó khăn, hạn chế đối với việc phát triển loại hình du lịch tâm linh, chúng tôi đề xuất một số giải pháp đưa ra nhằm tháo gỡ từng khó khăn, vướng mắc cụ thể bao gồm:

*Trong công tác quy hoạch, quản lý:* Trên cơ sở nội dung của Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện, cần đưa ra quy hoạch cụ thể, chi tiết đối với việc phát triển du lịch nói chung và du lịch tâm linh nói riêng trên địa bàn huyện, tránh tình trạng phát triển manh mún, nhỏ lẻ, tự

phát. Bên cạnh đó, cần đưa ra, giám sát và rà soát tình hình thực hiện quy hoạch phát triển tại các khu, điểm du lịch trên cơ sở quy hoạch chung của ngành.

*Về sản phẩm du lịch:* Phát triển đa dạng dịch vụ du lịch tâm linh; thành lập các điểm, tuyến, tour du lịch tâm linh khai thác tối đa tiềm năng của huyện; tập trung xây dựng các sản phẩm du lịch có chất lượng cao, nâng cấp các sản phẩm du lịch đã có, xây dựng các sản phẩm mới để hấp dẫn du khách, đặc biệt, chú trọng việc phát triển du lịch cộng đồng ở các xã: Vân Hòa, Ba Vì, Ba Trại và làng họa sỹ Cổ Đô.

*Về cơ sở hạ tầng:* Tập trung nâng cấp, cải tạo các tuyến đường vào các khu du lịch; nâng cấp cơ sở hạ tầng điện, nước, viễn thông, công nghệ thông tin, cung cấp wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kêu gọi đầu tư phát triển các dự án lớn về du lịch tâm linh, hình thành hệ thống các cơ sở lưu trú, nhà hàng, khách sạn khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí, sân golf... cao cấp ở khu vực sườn tây núi Ba Vì, khu du lịch hồ Suối Hai, khu nước khoáng nóng Thuần Mỹ.

*Về hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch tâm linh:* Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu những nét đẹp văn hóa truyền thống trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa. Nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong công tác quản lý và tổ chức lễ hội theo quy định của pháp luật. Gắn việc tuyên truyền các lễ hội tiêu biểu với giới thiệu, quảng bá tiềm năng di sản văn hóa của huyện. Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo trí, đài truyền hình huyện, đài truyền thanh cơ sở thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá cho các

sản phẩm du lịch. Tổ chức các chương trình xúc tiến du lịch gắn với các sự kiện văn hóa, lễ hội, thể dục thể thao, hội chợ, hội nghị, hội thảo. Khuyến khích xã hội hóa và đầu tư, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác xúc tiến, quảng bá, liên kết hợp tác phát triển du lịch.

*Về nguồn nhân lực:* Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ cho lực lượng phục vụ trong ngành hướng tới phục vụ ngày càng chuyên nghiệp hơn để nâng cao chất lượng dịch vụ. Tập huấn kiến thức về du lịch cho cộng đồng dân cư ở những nơi phát triển du lịch. Kết hợp nhiều hình thức đào tạo, trong đó ưu tiên đào tạo tại chỗ nguồn nhân lực có chất lượng, hoạt động ổn định, hiệu quả. Khuyến khích tự thu hút nhân tài theo nhu cầu của doanh nghiệp.

*Về công tác tổ chức lễ hội:* Xây dựng kế hoạch tổ chức lễ hội chi tiết, cụ thể, thành lập Ban tổ chức lễ hội để chỉ đạo, quản lý và điều hành phù hợp với quy mô, tính chất của lễ hội. Phân công lực lượng đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo vệ sinh môi trường trước, trong và sau lễ hội.

#### 4. Kết luận

Huyện Ba Vì có điều kiện thuận lợi và tiềm năng để phát triển loại hình du lịch tâm linh: truyền thống văn hóa lâu đời, độc đáo của 3 dân tộc (Kinh, Dao, Mường); cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, phong phú; nhiều di tích lịch sử gắn với tên tuổi của các vị anh hùng dân tộc, các danh nhân văn hóa. Từ tiềm năng, lợi thế đó, các điểm du lịch trên địa bàn huyện hiện nay rất đa dạng và hấp dẫn du khách. Các lễ hội tôn giáo,

tín ngưỡng, các loại hình văn hóa dân gian được tổ chức hằng năm ở địa phương đã trở thành nét đẹp văn hóa in đậm dấu ấn trong lòng người dân, du khách trong và ngoài nước. Tuy nhiên, việc phát triển du lịch tâm linh trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn: chưa có quy hoạch cụ thể; sản phẩm du lịch chưa đa dạng; cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động du lịch tâm linh còn yếu kém, thiếu đồng bộ; hoạt động xúc tiến quảng bá chưa mạnh mẽ; nguồn nhân lực hạn chế; công tác tổ chức quản lý dập khuôn; chưa giải quyết triệt để một số vấn đề về xã hội và môi trường. Trên cơ sở nêu lên những khó khăn đó, một số giải pháp đã được đưa ra nhằm hướng tới phát triển bền vững du lịch tâm linh tại huyện Ba Vì trong thời gian tới.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Trọng Hiếu (2017), “Phát triển loại hình du lịch văn hóa tâm linh ở khu di tích lịch sử văn hóa – danh thắng và du lịch núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh”, *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, số 8.
- [2] Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Ba Vì (2020), *Sổ liệu báo cáo các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh*.
- [3] Trần Hữu Sơn (2017), “Liên kết xây dựng sản phẩm du lịch tâm linh ở vùng Tây Bắc”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc gia Thực trạng và giải pháp liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch ở Tây Bắc*, Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội.
- [4] Võ Văn Thắng và cộng sự (2017), “Phát triển du lịch tâm linh ở An Giang hiện nay”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học An Giang*, số 16(4).
- [5] Nguyễn Văn Tuấn (2013), *Du lịch tâm linh ở Việt Nam – Thực trạng và định hướng*

- phát triển*, Hội nghị quốc tế về du lịch tâm linh vì sự phát triển bền vững, Ninh Bình.
- [6] Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì (2018), Báo cáo số 12/BC-VHTT về việc *Báo cáo công tác quản lý và tổ chức lễ hội năm 2017; kế hoạch tổ chức lễ hội năm 2018 trên địa bàn huyện Ba Vì*, ngày 15 tháng 01 năm 2018.
- [7] Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì (2018), Kế hoạch số 20/KH-UBND huyện Ba Vì về việc *Quản lý và tổ chức lễ hội năm 2018*, ngày 11 tháng 01 năm 2018.
- [8] Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì (2019), Kế hoạch số 305/KH-UBND huyện Ba Vì về việc *Tổ chức Lễ khai hội Tân viên Sơn Thánh, khai trương du lịch huyện Ba Vì và phát động Tết trồng cây năm 2020*, ngày 23 tháng 12 năm 2019.
- [9] Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì (2020), Kế hoạch số 308/KH-UBND huyện Ba Vì về việc *Quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn huyện Ba Vì năm 2020*, ngày 25 tháng 12 năm 2020.
- [10] Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì (2020), Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU của thành ủy Hà Nội về *Phát triển du lịch Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo*, tháng 1 năm 2020.
- [11] Milan Ambroz và Rok Ovsenik (2011), *Tourist origin and spiritual motives*, Management, Volume 16, February, Pages 71-86.
- [12] Hồ Hạ, *Chấp cánh cho du lịch Ba Vì*, <http://kinhtedothi.vn/chap-canhh-cho-du-lich-ba-vi-325939.html>, truy cập ngày 25/8/2019.
- [13] Khuất Duyên, *Huyện Ba Vì: Nỗ lực phát huy thế mạnh Du lịch văn hóa tâm linh*. [https://bavi.hanoi.gov.vn/du-lich-le-hoi/asset\\_publisher/jf5ueQPST2g6/content/huyen-ba-vi-no-luc-phat-huy-the-manhh-du-lich-van-hoa-tam-linh](https://bavi.hanoi.gov.vn/du-lich-le-hoi/asset_publisher/jf5ueQPST2g6/content/huyen-ba-vi-no-luc-phat-huy-the-manhh-du-lich-van-hoa-tam-linh), truy cập ngày 9/1/2020.
- [14] IGI Global (2017), *What is Spiritual Tourism*. <http://www.igiglobal.com/dictionary/spiritual-tourism/39292>
- [15] *Một số lễ hội lớn dịp đầu năm mới tại huyện Ba Vì*, [https://bavi.hanoi.gov.vn/du-lich-le-hoi/asset\\_publisher/jf5ueQPST2g6/content/mot-so-le-hoi-lon-dip-au-nam-moi-tai-huyen-ba-vi](https://bavi.hanoi.gov.vn/du-lich-le-hoi/asset_publisher/jf5ueQPST2g6/content/mot-so-le-hoi-lon-dip-au-nam-moi-tai-huyen-ba-vi), truy cập ngày 21/1/2018.
- [16] Phan Anh, *Huyện Ba Vì (Hà Nội): Khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch*, <http://dangcongsan.vn/the-thao/huyen-ba-vi-ha-noi-khai-thac-hieu-qua-tiem-nang-du-lich-436703.html>, truy cập ngày 19/9/2019.